TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS -ST
Ngày 11/01/2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Luyện
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Môn
2. Bà Thân Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Mai Hương –Thư ký TAND thành phố Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở TAND thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 177/2020/TLST-DS ngày15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXX-DS ngày 21/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B
Địa chỉ: Tòa nhà ThaiHoldings Tower số 17 T & 210 Tr, quận H, thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S– chức vụ: Tổng giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Phó phòng khách hàng; bà Bùi Thị Lan A, chức vụ: Chuyên viên khách hàng (văn bản ủy quyền số 77/2020 ngày 08/9/2020 – ông Hvắng mặt, bà Lan Acó mặt)

Bị đơn: Bà Bế Thị Y , sinh năm 1966 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện L, tỉnh G.
Đơn vị công tác: Trường THCS S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17/01/2018, bà Bế Thị Y ký hợp đồng tín dụng số 3002018049 với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Bắc Giang (viết tắt là Ngân hàng) để vay tiền 200.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng; thời hạn vay 40 tháng; lãi suất cho vay trong hạn là 15%/năm.

Ngày 17/01/2018, bà Yến được Ngân hàng giải ngân cho vay số tiền 200.000.000đồng tại giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3002018049/01, thời hạn vay từ ngày 18/01/2018 đến hết ngày 17/5/2021; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 15%/năm; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng

150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm; kỳ hạn trả nợ gốc: Trả gốc làm 40 kỳ, mỗi kỳ 01 tháng vào ngày 25 hàng tháng (có sao kê lịch trả nợ kèm Hợp đồng tín dụng), ngày trả nợ cuối cùng 17/5/2021; kỳ hạn trả lãi: Lãi trả hàng tháng vào ngày 25 (theo sao kê lịch trả nợ)

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Yến đã trả Ngân hàng được khoảng 5.000.000 triệu đồng tiền gốc và 2.183.852 đồng tiền lãi. Bà Yến vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ 03/8/2018 và không đủ điều kiện để Ngân hàng gia hạn nợ hoặc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định. Khoản vay của bà Yến là khoản vay tín chấp, không có tài sản thế chấp.

Từ khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thường xuyên đôn đốc yêu cầu anh bà Yến trả nợ nhưng không được nên Ngân hàng khởi kiện:

- Buộc bà Bế Thị Y phải trả cho Ngân hàng TMCP B toàn bộ nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số HDTD3002018049 ngày 17/01/2018, tổng số tiền tạm tính đến ngày 03/9/2020 là 242.646.378 đồng và toàn bộ tiền lãi, lãi phạt, phí phát sinh liên quan đến khoản vay từ ngày 04/9/2020 đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Khoản tiền vay nêu trên là của cá nhân bà Yến nên Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân bà Yến trả tiền, ngoài ra không yêu cầu ai khác trả cùng.

Bị đơn là bà Bế Thị Y đã được nhận tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để viết bản tự khai, để Tòa án lấy lời khai, để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì

Tại phiên tòa:

Bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Nguyên đơn trình bày:

- Tính đến hết ngày 11/01/2021, bà Bế Thị Y còn nợ Ngân hàng tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 3002018049 ngày 17/01/2018 là 307.428.169 đồng, cụ thể: Nợ gốc là 194.741.820đồng, nợ lãi trong hạn là 48.642.641đồng, lãi quá hạn là 55.468.764 đồng, lãi phạt trên lãi chậm trả là 8.574.944đồng. Ngân hàng yêu cầu bà Yến phải trả toàn bộ khoản nợ này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Bế Thị Y phải trả Ngân hàng TMCP B số tiền tính đến hết ngày 11/01/2021 là 307.428.169 đồng, cụ thể: Nợ gốc là 194.741.820 đồng, nợ lãi là 112.686.349 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 3002018049 ngày 17/01/2018.

+ Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu bị đơn là bà Bế Thị Y trả tiền gốc, tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký do bà Yến vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng tín dụng. Bị đơn không có giấy phép đăng ký kinh doanh, mục đích vay tiêu dùng, nơi ký kết, thực hiện hợp đồng là trụ sở của Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Bắc Giang. Căn cứ Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là quan hệ dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

[3]. Về yêu cầu đòi nợ gốc, nợ lãi của nguyên đơn:

[3.1]. Theo lời khai của nguyên đơn và các tài liệu do nguyên đơn cung cấp thì ngày 17/01/2018 bà Yến ký hợp đồng tín dụng số 3002018049 để vay số tiền 200 triệu đồng. Ngày 17/01/2018, bà Yến được Ngân hàng giải ngân cho vay số tiền 200.000.000đồng tại giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3002018049/01.

[3.2] Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và lịch thanh toán nợ vay thì bà Yến vi phạm nghĩa vụ trả tiền từ 03/8/2018. Việc bà Yến không thực hiện trả nợ gốc, nợ lãi theo kỳ hạn trả nợ là vi phạm điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký. Quá trình giải quyết vụ án, bà Yến không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tính đến ngày 11/01/2021, bà Yến còn nợ Ngân hàng số nợ gốc, nợ lãi như Ngân hàng yêu cầu là đúng. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Yến trả số tiền nêu trên là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng và có căn cứ theo khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 90; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Buộc bà Bế Thị Y phải trả Ngân hàng TMCP B số tiền tính đến hết ngày 11/01/2021 là 307.428.169 đồng, cụ thể: Nợ gốc là 194.741.820 đồng, nợ lãi là 112.686.349 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 3002018049 ngày 17/01/2018.

2. Về án phí:

- Bà Bế Thị Y phải chịu 15.371.408 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP B số tiền 6.066.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001630 ngày 15/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh thoán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND Tp Bắc Giang.
- CCTHADS Tp Bắc Giang.
- Các đ- ơng sự.
- L- u HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Luyện